

Thời gian làm bài: 45 phút

Phần I - Trắc nghiệm khách quan (3,0 điểm – mỗi lựa chọn đúng cho 0,25 điểm)

Câu 1: Biểu hiện nào sau đây căng thẳng về thể chất?

- A. Tim đập nhanh.
- B. Khóc la hét.
- C. Thất vọng.
- D. Chán nản.

Câu 2: Biểu hiện nào sau đây căng thẳng về cảm xúc?

- A. Giảm tập trung và trí nhớ.
- B. Trầm cảm - tức giận.
- C. Không muốn chia sẻ.
- D. Thiếu quyết đoán.

Câu 3: Biểu hiện nào sau đây căng thẳng về hành vi?

- A. Cáu kỉnh, gây gổ.
- B. Mệt mỏi, đau đầu.
- C. Tim đập nhanh.
- D. Đau ngực.

Câu 4: Em đã làm gì để ứng phó với tình huống căng thẳng?

- A. Làm việc tự do không tuân theo quy định.
- B. Lập kế hoạch thiếu khoa học vượt tầm.
- C. Cảm thấy buồn rùn tay chân.
- D. Lập kế hoạch một cách khoa học và vừa sức.

Câu 5: Hành vi nào sau đây là bạo lực học đường?

- A. Chụp hình lớp lúc luyện tập thể thao.
- B. Chụp hình ảnh gia hoạt động tập thể của lớp.
- C. Chụp hình ảnh của bạn gửi vào nhóm để bàn tán.

D. Chụp hình các bạn chơi với nhau cùng nhóm.

Câu 6: Nguyên nhân dẫn đến bạo lực học đường là?

- A. Thiếu kỹ năng sống, thiếu sự trải nghiệm.
- B. Thiếu kiến thức về xã hội
- C. Thiếu kỹ năng thực hành
- D. Thiếu kỹ năng giao tiếp.

Câu 7: Cách ứng phó nào dưới đây thể hiện phòng chống bạo lực học đường?

- A. Rủ bạn bè đánh lại nhằm giải quyết mâu thuẫn
- B. Im lặng là cách giải quyết tốt nhất.
- C. Báo với ba mẹ và thầy cô giáo.
- D. Bỏ qua khi bị đánh để được yên ổn.

Câu 8: Khi gặp tình huống bạo lực học đường em phải làm gì:

- A. Tỏ ra sợ hãi, im lặng
- B. Tỏ ra bình tĩnh, tìm cơ hội thoát thân
- C. Tỏ thái độ thách thức
- D. Tỏ ra bất cần

Câu 9: Cách ứng phó khi bị bạo lực học đường là:

- A. Thông báo sự việc cho gia đình, thầy cô.
- B. Xem như không có gì xảy ra.
- C. Rủ bạn bè đánh hội đồng.
- D. Khóc lóc, van xin được tha.

Câu 10: Theo em phải làm gì để ngăn chặn bạo lực học đường?

- A. Tham gia cổ vũ khi có bạo lực học đường.
- B. Chấp hành nghiêm chỉnh nội quy trường lớp đề ra.
- C. Tham gia các trò chơi trên mạng xã hội.
- D. Thường xuyên vi phạm các quy định.

Câu 11: Học sinh cần phải làm gì để tránh bạo lực học đường xảy ra?

- A. Có lối sống xa hoa, đua đòi.
- B. Sống cầu kì, kiêu cách.
- C. Có lối sống lành mạnh, thân thiện.

D. Chơi các trò bạo lực.

Câu 12: Hành vi nào sau đây không phải là bạo lực học đường?

- A. Lập nhóm chửi nhau trên mạng .
- B. Nói xấu bạn cùng lớp.
- C. Rủ rê, lôi kéo bạn bè đánh nhau.
- D. Tích cực học tập, rèn luyện.

Phần II- Tự luận (7,0 điểm)

Câu 1 (4,0 điểm).

Gần đây, C nhận thấy mình có nhiều thay đổi, giọng nói to và khàn, vóc dáng cao lênh khênh, khuôn mặt dày đặc mụn khiến C thấy tự ti, ngại giao tiếp với bạn bè. Những bất đồng giữa C và bố mẹ xuất hiện nhiều hơn, mỗi khi bố mẹ góp ý, bảo ban thì C cho rằng bố mẹ không hiểu mình, không yêu thương mình nữa. Lúc nào C cũng thấy mệt mỏi, bồn chồn, bất an và thấy bản thân thật vô dụng

- a. Theo em, vì sao C thấy căng thẳng?
- b. Nếu là bạn của C, em sẽ làm gì để giúp C vượt qua trạng thái căng thẳng này?

Câu 2 (3,0 điểm). Cách đây mấy hôm T bị N và các bạn của N chặn đánh trên đường đi học về vì cho rằng T đã “coi thường” và không chào N. Tuy bị đánh nhưng T không dám kể sự việc với ai và luôn lo lắng sợ hãi.

- a. Em có nhận xét gì về hành vi của N và các bạn của N. Hậu quả của các hành vi trên.
- b. Nêu những cách T có thể làm để thoát khỏi bạo lực học đường và lí giải vì sao?

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần I- Trắc nghiệm khách quan (3,0 điểm). Mỗi lựa chọn đúng cho 0,25 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Trả lời	A	B	A	A	C	A	C	B	A	B	C	B

II. PHẦN TỰ LUẬN (5 điểm)

Câu	Hướng dẫn chấm	Điểm
Câu 1.	a/ HS đưa ra được ít nhất 3 nguyên nhân gây căng thẳng b/ HS chỉ ra được các lời khuyên dành cho bạn (Đưa ra được 1 lời khuyên 0,5 điểm; nếu hs đưa ra được 2 lời khuyên trở lên được điểm tối đa)	3 1,0

Câu 2.	<p>a/ Nhận xét được hành vi của bạn (hs nhận xét được hành vi được 1 điểm, phân tích được hậu quả được điểm tối đa)</p> <p>b/ Đưa ra được các việc làm để hạn chế bạo lực học đường và giải thích (hs đưa ra được tối thiểu 2 việc làm được 0,5 điểm, hs giải thích được 2 việc làm đã nêu được điểm tối đa)</p>	<p>2,0</p> <p>1,0</p>

1. MA TRẬN, ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II - LỚP 7- MÔN GDCD

1.2.1.1. Khung ma trận đề kiểm tra giữa học kì II lớp 7

TT	Mạch nội dung	Chủ đề	Mức độ nhận thức								Tổng		
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		Tỉ lệ		Tổng điểm
			TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	
1	Giáo dục KNS	Ứng phó với tâm lí căng thẳng	4 câu			1/2				1/2	4 câu	1 câu	5,0
		Phòng, chống bạo lực	8 câu					1 câu			8 câu	1 câu	5,0

Tổng			12			1/2		1		1/2	12	2	10 điểm
Tỉ lệ %			30%		30%		30%		10 %		30 %	70 %	
Tỉ lệ chung			60%				40%				100%		

1.2. Bản đặc tả kiểm tra giữa học kì II lớp 7

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ kiến thức, kỹ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Giáo dục kĩ năng sống	1. Ứng phó với tâm lý căng thẳng	Nhận biết: <ul style="list-style-type: none"> Nêu được các tình huống thường gây căng thẳng. Nhận biết được biểu hiện của cơ thể khi bị căng thẳng. Nêu được nguyên nhân và ảnh hưởng của căng thẳng Nêu được cách ứng phó tích cực Thông hiểu: <ul style="list-style-type: none"> Dự kiến được cách ứng phó tích cực khi căng 	4TN	1/2TL		1/2TL

			thắng Vận dụng cao: – Thực hành được một số cách ứng phó tích cực khi căng thẳng.				
		2. Phòng, chống bạo lực học đường	Nhận biết: – Nêu được các biểu hiện của bạo lực học đường; nguyên nhân và tác hại của bạo lực học đường. – Nêu được một số quy định cơ bản của pháp luật liên quan đến phòng, chống bạo lực học đường. Vận dụng: - Phê phán, đấu tranh với những hành vi bạo lực học đường; sống tự chủ, không dễ bị lôi kéo tham gia bạo lực học đường	8TN		1TL	
Tổng				12 TN	1/2 TL	1 TL	1/2 TL
Tỉ lệ %				30	30	30	10
Tỉ lệ chung				60%		30%	